

Bản án số: 436/2019/HS- PT
Ngày: 29 – 11 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- T phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Kiều Lương

Các thẩm phán: Ông Đinh Quang Nghĩa

Bà Hoàng Thị Thu Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Xuân Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 340/2019/TLPT-HS ngày 04 tháng 11 năm 2019, đối với bị cáo Nguyễn Ngọc P và bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 156/2019/HSST ngày 26/9/2019, của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Các bị cáo có kháng cáo:

1/ Nguyễn Ngọc P, sinh ngày 10/02/1994, tại Phú Yên; HKTT: thôn Ph, xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: sống lang thang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang B2, sinh năm 1969 và bà Lưu Thị Kim Ph1, sinh năm 1970; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 01/7/2019. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai.

- Người bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo Nguyễn Ngọc P: Luật sư Vũ Văn T1, thuộc văn phòng luật sư Vũ T1, Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: 6F, tổ 30, KP5, P Tr2, thành phố B1, Đồng Nai.

2/ Nguyễn Văn T, sinh năm ngày 02/5/1999, tại Thanh Hóa; Nơi cư trú: ấp Tr, xã B, huyện Tr1, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1964 và bà Hoàng Thị Ng, sinh năm 1968; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 06/04/2013, bị Ủy ban nhân dân huyện Tr1, tỉnh Đồng Nai ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng. Chấp hành xong ngày 28/06/2015.

Bị bắt ngày 10/4/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Đồng Nai.

Ngoài ra có bị cáo Lê Công T2, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T, Nguyễn Ngọc P và Lê Công T2 là các đối tượng thường xuyên tụ tập chơi cờ và không có công việc ổn định, để có tiền tiêu xài, các đối tượng đã bàn nhau cướp tài sản để kiếm tiền tiêu xài.

Vào khoảng 21 giờ ngày 14/01/2019, P gọi điện rủ T và T2 đi cướp tài sản, T, T2 đồng ý. P điều khiển xe mô tô hiệu Exciter (không rõ biển số) chở T2, còn T điều khiển xe mô tô hiệu Sirius biển số 60N6-6785, khi đi T2 đem theo 01 con dao gập màu đen dài khoảng 15cm, lưỡi dao dài 07cm, rộng 02cm, cán dao dài 08cm. Khi đến khu vực công viên G gần sân golf, thuộc khu phố Y, thị trấn Tr1, huyện Tr1, tỉnh Đồng Nai thì phát hiện anh Nguyễn Nhật Tr2 đang ngồi tâm sự với chị Nguyễn Thị Ngọc Tr3 trên ghế đá, bên cạnh anh Tr2 có dựng một xe mô tô hiệu Sirius biển số 81B1-352.96 nên T2 rủ P và T cướp tài sản của anh Tr2. T nổ máy xe chờ sẵn ở ngoài cách anh Tr2 khoảng 25m, còn P điều khiển xe mô tô chở T2 chạy đến chỗ anh Tr2, lúc này T2 xuống xe móc con dao bấm ra đe dọa và cướp của anh Tr2 01 ví da bên trong có 100.000 đồng, 01 đồng hồ đeo tay hiệu MICHEAL KORS màu vàng, 01 xe mô tô hiệu Sirius biển số 81B1-352.96 bên trong cốp xe có 01 đồng hồ đeo tay hiệu NEOS màu vàng, cướp của chị Tr3 01 sợi dây chuyền bằng bạc rồi cả bọn tẩu thoát về hướng ngã ba Tr4. Ngày 16/01/2019, T2 điều khiển xe mô tô biển số 81B1-352.96 cướp được của anh

Tr2 đến gặp Nguyễn Vũ Đ1 nhờ bán xe giúp, Đ1 đã đem xe đến nhờ Nguyễn Bình A bán cho một thanh niên không rõ lai lịch tại khu phố 6, phường T3, T phố B1 được 7.000.000 đồng, A lấy 1.000.000 đồng và đưa cho Đ1 6.000.000 đồng, Đ1 cho A thêm 500.000 đồng, Đ1 lấy 500.000 đồng và đưa lại cho T2 số tiền 5.000.000 đồng. Sau khi lấy được tiền, T2 đưa cho P số tiền 5.000.000 đồng, P cho T2 200.000 đồng, còn lại P tiêu xài hết.

Sau khi bị cướp tài sản, anh Nguyễn Nhật Tr2 đã đến Công an huyện Trảng Bom trình báo. Công an huyện Trảng Bom đề thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 24/01/2019, P điều khiển xe Exciter (không rõ biển số), T điều khiển xe mô tô hiệu Sirius biển số 60N6-6785 chở T2 đi về huyện V1 thì bị công an xã V, huyện V1 kiểm tra, P, T bỏ chạy thoát, còn T2 và xe mô tô hiệu Sirius biển số 60N6-6785 bị công an xã V tạm giữ, sau đó T2 được gia đình bảo lãnh.

Tại Bản án số 156/2019/HSST ngày 26/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom đã áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 168; điểm b, s Khoản 1 Điều 51, và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc P 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01 tháng 7 năm 2019.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10 tháng 4 năm 2019.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 27/9/2019, các bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “ Cướp tài sản” quy định tại d khoản 2 Điều 168; Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc P 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 (bảy) năm tù là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo , không nặng như kháng cáo của bị cáo đã nêu nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Riêng đối với hai Huân chương kháng chiến của ông Lưu P1 và bà Nguyễn Thị B4 kèm theo đơn cứu xét của ông Nguyễn Quang B2 chỉ có xác nhận của địa phương về hộ khẩu thường trú của ông B2, không có căn cứ xác định những người trên là thân nhân gia đình của bị cáo P nên không có căn cứ để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc P và Nguyễn Văn T làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc P và Nguyễn Văn T:

Tại phiên tòa bị cáo P và bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu, thể hiện vào khoảng 23 giờ ngày 14/01/2019, tại khu vực công viên G, thuộc khu phố Y, thị trấn Tr1, huyện Tr1, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Ngọc P, Lê Công T2 và Nguyễn Văn T có hành vi dùng dao đe dọa anh Nguyễn Nhật Tr2 và chị Nguyễn Thị Ngọc Tr3 để chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 81B1-352.96 trị giá 13.200.000 đồng; 01 đồng hồ hiệu NEOS màu vàng trị giá 1.200.000 đồng; 01 đồng hồ hiệu MICHEAL KORS màu vàng trị giá 3.200.000 đồng và số tiền 100.000 đồng trong bóp da của anh Nguyễn Nhật Tr2, có tổng giá trị tài sản là 17.700.000 đồng và cướp của chị Nguyễn Thị Ngọc Tr3 01 dây chuyền bằng bạc không xác định được giá trị.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây nguy hiểm cho người khác và xâm phạm tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ.

[3] Về tội danh và hình phạt áp dụng: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, vai trò, mức độ thực hiện hành vi của các bị cáo, cũng như các tình tiết giảm nhẹ hình phạt có tại hồ sơ vụ án. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1 Điều 51, và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc P 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, bị cáo Nguyễn Văn T 07 (Bảy) năm tù về tội “Cướp tài sản” là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo, không nặng như kháng cáo mà các bị cáo đã nêu.

Tại phiên tòa bị cáo T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ, nhưng không đưa ra được tình tiết hay chứng cứ nào mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không có căn cứ để xem xét.

Riêng bị cáo P cung cấp cho Hội đồng xét xử 01 đơn cứu xét của cha bị cáo là ông Nguyễn Quang B2, kèm theo đơn là các Huân chương kháng chiến hạng nhì của ông Lưu P1 (ông ngoại bị cáo) bà Nguyễn Thị B4 (bác ruột bị cáo) và giấy xác nhận thương binh hạng A 4/4 của bà Nguyễn Thị B4, xét đây là những

tình tiết mới để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo P, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[4] Quan điểm và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp một phần nhận định của hội đồng xét xử nên ghi nhận.

[5] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, kháng cáo của bị cáo T không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Riêng bị cáo P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 355, điểm c Khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

1. Sửa một phần bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Ngọc P. Không chấp nhận kháng cáo của Nguyễn Văn T bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc P 07 (Bảy)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01 tháng 7 năm 2019.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T 07 (Bảy)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10 tháng 4 năm 2019.

- Các bị cáo đều bị xử phạt về tội “*Cướp tài sản*”.

2. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Ngọc P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom (2);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Trảng Bom;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Đinh Thị Kiều Lương